TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **103**/2024/HSST
Ngày: 11/06/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Đồng Trưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Phương Liên

2. Ông Nguyễn Văn Hoà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Lê Thị Thảo**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: **Ông Lê Việt Đức, ông Nguyễn Tiến Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 và ngày 11 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Mạnh K** Giới tính: Nam Sinh năm: 1985

Nơi ĐKHKTT: Số A Ngách D T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: số C L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên Cha: Chu Minh T (đã chết); Họ tên M: Nguyễn Thị T1 – sinh năm: 1968; Họ tên V: Việt T – sinh năm 1984

Nhân thân: 01 Tiền án

- Ngày 17/4/2018 Toà án nhân dân quận Ba Đình xử 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (AS: 108/2008/HSST). Ra trại ngày 06/01/2010 (án tích đã được xoá)

Tiền sự: không

Tạm giữ: 04/01/2024; Tạm giam: 12/01/2024

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: **Lương Anh Đ** Giới tính: Nam Sinh năm: 1987

Nơi thường trú: số E ngách I ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên C: Lương Văn T2 - Sinh năm: 1955; Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc L - Sinh năm: 1958; Họ tên Vợ: Nguyễn Thị L1 – Sinh năm 1987

Nhân thân: 01 Tiền án

- Ngày 17/12/2003 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù giam về tội Cướp tài sản (AS: 1109/HSST). Ra trại ngày 06/3/2007 (án tích đã được xoá).

Tiền sự: không

Tạm giữ: 27/11/2023; Tạm giam: 06/12/2023

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên toà)

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng L2 (Sành)** Giới tính: Nữ Sinh năm: 1996

Nơi ĐKHKTT: Số G H, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số C ngách C P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên C: Nguyễn Hồng Đ1; Họ tên Mẹ: Hà Thị Mai K1 - Sinh năm: 1973;

Nhân thân: Chưa có Tiền án – Tiền sự

Tạm giữ: 27/11/2023 Tạm giam: 06/12/2023

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Nguyễn Trường G** Giới tính: Nam Sinh năm: 1996

Nơi ĐKHKTT: Số B T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Ngõ A X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên C: Nguyễn Mạnh Q – Sinh năm: 1962; Họ tên Mẹ: Đặng Thị Bích H – Sinh năm: 1976;

Nhân thân: 01 tiền án, 03 tiền sự

- Ngày 17/01/2012 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù treo về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ người khác (AS: 384B/2012/HSPT) (án tích đã được xoá);

- Ngày 13/6/2011 Công an quận Đ xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác theo Quyết định số 109 – ngoài thời hiệu;

- Ngày 31/5/2011 Công an phường D, quận C xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số 214989 – ngoài thời hiệu;

- Ngày 30/10/2020 Công an quận C xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo Quyết định số 156 – ngoài thời hiệu.

Tạm giữ: 28/11/2023 Tạm giam: 07/12/2023

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **Trần Ngọc H1** Giới tính: Nam Sinh năm: 1995

Nơi ĐKHKTT: số A ngõ H M, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số A tổ B P, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên Cha: Trần Văn H2 (đã chết); Họ tên M: Đỗ Thị H3 - Sinh năm: 1965;

Nhân thân:

- Ngày 17/01/2020 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử 12 tháng tù giam về tội Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (AS: 13/2020/HSST). Ra trại ngày 13/4/2021 (án tích đã được xoá).

Tạm giữ: 28/11/2023; Tạm giam: 07/12/2023

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

6. Họ và tên: **Nguyễn Linh C1** Giới tính: Nữ Sinh năm: 2004

Hộ khẩu thường trú: Số B ngõ E C, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số A K, phường V, quận H, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên C: Nguyễn Quốc H4 - Sinh năm: 1966; Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị Xuân T3 - Sinh năm: 1973; có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021

Nhân thân: Chưa có Tiền án – Tiền sự

Tạm giữ: 28/11/2023; Hủy bỏ tạm giữ: 07/12/2023

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

7. Họ và tên: **Lê Kim N** Giới tính: Nam Sinh năm: 1973

Nơi thường trú: số D ngách E ngõ G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên Cha: Lê Khắc Đ2 (đã chết); Họ tên M: Phạm Thị G1 (đã chết) – Sinh năm: 1939;

Nhân thân:

- Ngày 20/3/1993 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 12 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (AS: 102/HSST);
- Ngày 20/10/2003 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 22 năm tù giam về các tội Hiếp dâm; Hiếp dâm trẻ em; Cố ý gây thương tích (Án số 895/2003/HSST). Ra trại ngày 09/4/2017 (án tích đã xóa).
- Tiền án: 02
- Ngày 28/10/1994 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản công dân (AS: 726/HSST) (án tích chưa được xóa).
- Ngày 14/9/1995 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 6 năm tù giam về tội Hiếp dâm (AS: 694/HSST). Án có kháng cáo, ngày 20/4/1996, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao nhận định Lê Kim N tái phạm nguy hiểm, còn phải thụ hình 21 tháng 24 ngày của bản án hình sự trước đó đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, áp dụng khoản 1

Điều 220, khoản 2 Điều 82 Bộ luật tố tụng hình sự 1988; tiết c khoản 2 điều 112, khoản 2 điều 82 bộ luật hình sự 1985 xử 6 năm tù về tội Hiếp dâm, tổng hợp hình phạt của bản án trước là 7 năm 9 tháng 21 ngày (AS: 31) (án tích chưa được xoá);

Tạm giam: 11/12/2023

Hiện đang tạm giam tại trạm tạm giam số 1 – Công an thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

8. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Á** Giới tính: Nữ Sinh năm: 2004

Nơi ĐKHKTT: Số A ngách A V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số I T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên C: Nguyễn Thế M1 - Sinh năm: 1975; Họ tên Mẹ: Lương H - Sinh năm: 1981; có 01 con sinh tháng 10/2021;

Nhân thân: Chưa có Tiền án – Tiền sự

Tạm giữ: 28/11/2023;Huỷ bỏ tạm giữ: 07/12/2023;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

9. Họ và tên: **Lê Đăng K2** Giới tính: Nam Sinh năm: 1990

Nơi thường trú: P214-A12 N, quận C, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên C: Lê Đăng B - Sinh năm: 1957; Họ tên Mẹ: Lê Thị X - Sinh năm: 1956;

Nhân thân: 01 tiền án, 02 tiền sự

- Ngày 12/01/2016 Tòa án nhân dân thành quận Hai Bà Trưng xử 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (AS: 05/2016/HSST). Ra trại ngày 07/11/2016 (án tích đã được xoá).

- Ngày 17/7/2013 Công an quận B xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo Quyết định số 287 – ngoài thời hiệu

- Ngày 06/3/2020 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy quyết định Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng – ngoài thời hiệu.

Tạm giữ: 27/11/2023; Tạm giam: 06/12/2023 Hủy bỏ tạm giam: 25/01/2024

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

10. Họ và tên: **Nguyễn Thị M2** Giới tính: Nữ Sinh năm: 1951

Nơi ĐKHKTT: Số D Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: 14 ngách F ngõ A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên Cha: Nguyễn Hữu B1 (đã chết); Họ tên M: Nguyễn Thị A (đã chết);

Nhân thân: Chưa có Tiền án – Tiền sự

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1 - Ông Trần Quốc Q1, sinh năm 1968

Nơi thường trú: Số A tổ A N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi tạm trú: Số B ngõ E N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt)

2 - Bà Nguyễn Tường A1, sinh năm 1972

Nơi thường trú: Số A tổ A N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi tạm trú: Số B ngõ E N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt)

3 - Bà Nguyễn Phương L3, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Số D L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt)

4 - Bà Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1971

Nơi thường trú: Số D L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 26/11/2023, Công an phường H nhận được tin báo về việc một nhóm đối tượng đang có hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu vực cửa hàng số D L, phường H, quận H, Hà Nội nên đã đến hiện trường. Tại đây, tổ công tác công an phường H xác định *Nguyễn Thị Hồng L2, Lê Đăng K2 và Lương Anh Đ* là các đối tượng tham gia gây rối trật tự công cộng nên đã đưa về trụ sở giải quyết.

Thu giữ của Lương Anh Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Thị Hồng L2** khai: khoảng 14 giờ ngày 26/11/2023, L2 đang ở nhà thì Lê Kim N gọi điện thoại, hẹn lên ngõ G, quận H, Hà Nội để nói chuyện. Khi đến nơi, L2 và N ngồi nói chuyện tại một quán nước cùng với Nguyễn Thị M2. N kể: quán của bạn N có mâu thuẫn với quán 45B Lương Ngọc Q2 do tranh giành khách, dặn L2 gọi thêm 2 - 3 đứa con gái nữa để đi đến đánh nhau với mấy phụ nữ chủ quán. Sau đó, L2 nói Nguyễn Trường G (là em trai ruột của Nguyễn Hương G2 (sinh năm: 1994, HKTT: tổ D cụm H P, T, Hà Nội)) và là người yêu của Lê Thu H5 (sinh năm: 1999; HKTT: 127 X, phường D, quận C, Hà Nội)) rủ Hương G2 và H5 đi đánh nhau. Khi rủ G2 và H5 đi đánh nhau, L2 đều nói rõ là sẽ có tiền do trước đó N hứa hẹn sẽ cho L2 10.000.000 VNĐ (mười triệu đồng), L2 dự định sau đó sẽ chia tiền cho G2 và H5.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L2 đón Nguyễn Hương G2 tại số A T, quận Đ, Hà Nội và đi đến đầu phố L thì gặp Nguyễn Trường G chở Lê Thu H5. Sau đó L2, H5, Hương G2 và Trường G đến quán I để ngồi ăn uống. Tại đây, L2 ngồi một lúc thì N dẫn khoảng hơn 10 người cả nam và nữ ngồi ăn uống. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L2 đi theo bà M2 đến 45B Lương Ngọc Q2 thì cả nhóm đứng ngoài cửa trước số 45B Lương Ngọc Q2, bà M2 chửi bởi to tiếng. Sau đó, bà M2 đi vào quán nói chuyện với chị Nguyễn Tường A1, Nguyễn Phương L3 (chủ quán 45B Lương Ngọc Q2), L2 xông vào

dùng tay chân túm tóc đánh chị L3 rồi tiếp đó, nhiều thanh niên trong nhóm L2 vào quán đánh, chửi rất hỗn loạn. Khi cửa cuốn bị kéo xuống, một số đối tượng giữ cửa để L2 và những người khác trong nhóm ra ngoài. L2 bị một số người giữ lại, không ra kịp và bị công an đưa về trụ sở Công an để làm rõ sự việc.

Lê Đăng K2 khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/11/2023, K2 đến nhà của Lê Thu H5, Nguyễn Trường G tại A X, phường D, quận C, Hà Nội rồi cùng nhau ra quán nước ở đầu ngõ A X ngồi nói chuyện. Tại đây, H5 và Trường G bảo với K2 tối lên phố M tụ tập để đi giải quyết việc xích mích của H5, K2 đồng ý và hiểu là rủ đi đánh nhau. Sau đó, K2 điều khiển xe máy chở Trường G đi cùng Hương G2 và H5 lên phố M và ngồi ăn uống tại 92 Mã Mây. Tại đây, K2 thấy một nhóm thanh niên nữ đã ngồi từ trước. Cả nhóm ngồi ăn uống đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì cùng đi đến 45B Lương Ngọc Q2. Khi tới nơi, K2 vào quán số 45B Lương Ngọc Q2 nhờ đi vệ sinh, sau đó K2 nghe thấy tiếng chửi bới, la hét nên đứng trong góc tại tầng 1 của quán và chứng kiến việc nhóm thanh niên (trước đó ngồi cùng K2 ăn uống ở I M) lao vào dùng tay chân túm, giật tóc và đánh liên tiếp chủ quán 45B Lương Ngọc Q2. Khi thấy cửa cuốn hạ xuống, K2 đã lẻn ra ngoài. Sau đó, thấy có người bị giữ lại ở trong nên K2 quay vào trong quán nhằm mục đích kéo người trong nhóm ra ngoài tẩu thoát nhưng bị giữ lại. Sau đó, Công an có mặt và đưa K2 cùng những người có liên quan về trụ sở Công an phường H để giải quyết.

Lương Anh Đ khai: Trưa ngày 26/11/2023, người tên V1 (Đ không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện cho Đ và nói: "Người nhà N bị đánh 2 lần, nhờ mấy anh em tối lên giải quyết việc" thì Đ đồng ý. Lúc này, Đ gọi điện cho Trần Ngọc H1 nói N có người nhà bị đánh và rủ H1 đến nhà Đ ăn cơm sau đó đi giúp việc cho N thì H1 đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ và H1 đến phố M, quận H, Hà Nội uống nước, bàn bạc. Tại đây, N có kể lại việc người quen của N bị nhân viên quán 45B Lương Ngọc Q2 đánh 2 lần và nhờ Đ và H1 tìm một số người phụ nữ để đánh nhau. Lúc này, Đ bảo H1: "Em xem có chị em nào thì lên giúp anh N". Sau đó, cả nhóm ngồi bàn bạc. Đến khoảng tối ngày 26/11/2023, Đ và H1 đến đầu ngõ G gần nhà N và cùng N đến I M. Khi cả nhóm đến thì đã có V1 đi cùng con gái tên "Bống" (chưa rõ danh tính), Nguyễn Ngọc Á cùng một số người khác Đ không quen biết. Một lúc sau, Đ thấy M2 đến quán ăn và nghe thấy bà M2 nói cả nhóm sẽ sang số 45B Lương Ngọc Q2 để giải quyết. Sau khi bàn bạc xong, bà M2 đứng dậy nói đi sang bên kia nói chuyện và một số người đứng dậy đi theo, còn Đ vẫn ngồi lại quán. Khoảng 3-4 phút sau, Đ thấy ầm ĩ tại 45B Lương Ngọc Quyến nên sang và thấy cả nhóm đang xô xát đánh nhau bên trong quán D. Đ đứng ngoài quan sát thì thấy Nguyễn Thị Hồng L2 bị nhóm bên kia quây vào đánh nên Đ đã xông vào để giúp L2 tẩu thoát. Lúc này, cửa cuốn của quán sập xuống nên Đ bị giữ lại ở trong và Công an đến đưa Đ, L2, K2 về trụ sở Công an phường H để giải quyết. Điện thoại OPPO A9 màu trắng bị thu giữ, Đ sử dụng để liên lạc với các đối tượng trong nhóm Gây rối trật tự công cộng; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, Đ khai mượn của bạn, sử dụng mục đích cá nhân.

Căn cứ lời khai của L2, Cơ quan điều tra triệu tập **Nguyễn Thị M2**. Tại cơ quan điều tra, M2 khai: Khoảng 9 giờ ngày 26/11/2023, Lê Kim N gọi điện cho M2 bảo lên nhà N. Tại đây, M2 gặp N đang ngồi với K. N bảo M2 "thằng K bán hàng ăn ở trên 34 Lương Ngọc Q2 thì bị chị em nhà đối diện đánh thẳng nhân viên của K 2 ngày liền. Chị kiếm cớ vào uống mấy chai bia, uống xong chị chê đắt chị đập chai gây sự". Thì M2 có nói "để chị nhận thằng nhân viên bị đánh là cháu thì chị sẽ vào chửi bọn này". N có nói lại "ừ! làm như thế thì hợp lý". Sau đó, M2 và K lại đi ra quán nước giữa ngõ nhà N để nói chuyện. Lúc này K có bảo M2 "Tối chị cứ lên giúp em, em đi về trước đây" thì K về; khoảng 5 phút sau thì L2 đến. Tại đây, N bảo L2 "tối lên giúp cho thằng K gọi thêm mấy đứa nữa không, chị em nhà nó to lắm, nó đánh lại thì chạy không kịp. Hôm qua nó vừa đánh thằng K sưng cả tay lên. Các em cứ làm đi, sẽ bảo thằng K cho ít tiền". L2 đồng ý rồi cùng M2 về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N gọi điện cho M2 bảo đến I M; đến nơi M2 gặp N đang ngồi với rất đông người trong đó có N, K, V1, L2. Tại đây, N có hỏi lại K *"mày nghĩ kĩ chưa, mày làm ăn thì mày phải chấp nhận thua thiệt, bây giờ mà xảy ra chuyện gì thì đừng nói đến tiền trăm mà tiền tỉ cả đấy"*, K nói *"em chấp nhận"*. Khi ngồi được khoảng 15 phút, thì N bảo M2 *"chị vào đi"* thì M2 đi một mình đến số nhà 45B Lương Ngọc Q2 gặp 2 người phụ nữ chủ quán. My nói *"sao chúng mày lại đánh cháu tao"* thì người phụ nữ trong quán nơi *"chị vào đây ngồi em nói chuyện, em cho xem camera nó chửi em trước"*. My đi vào quán và kéo ghế ngồi xuống nói chuyện thì các thanh niên trong nhóm trước đó lao vào chửi và đánh nhau. My thấy đánh nhau nên M2 đã bỏ chạy ra ngoài và đi về.

Ngày 28/11/2023, **Trần Ngọc H1, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Linh C1** đến Công an phường H đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Trường G** khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Hồng L2 và Lê Đăng K2. G khai khi L2 gọi, G biết mục đích là đi đánh nhau và đi cùng L2 sẽ có tiền nên rủ Hương G2, H5 và K2 đi cùng. Khi xảy ra xô xát, G2 ở phía bên ngoài quán, do thấy L2 vẫn ở bên trong nên cùng những người khác giữ cửa để những người trong nhóm tẩu thoát nhưng vì bên trong quán có người cầm gậy vụt ra nên G2 không giữ được cửa. Sau khi cửa đóng, Trường G cùng H5 và Hương G2 bỏ về còn K2, L2 bị giữ ở trong quán.

Trần Ngọc H1 khai nhận phù hợp với lời khai của Lương Anh Đ: sau khi được Đ nhờ gọi người đi đánh nhau, H1 gọi thêm Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Linh C1. Khoảng 20h ngày 26/11/2023, H1 cùng Đ, Á, C1 đi đến số 45B Lương Ngọc Q2. Tại đây, H1 có xông vào chửi nhau với chủ quán số 45B Lương Ngọc Q2 thì bị người trong nhóm đẩy ra ngoài rồi một số người phụ nữ trong nhóm xông vào xô xát với chủ quán. Khi đang hỗn loạn, cửa cuốn của quán đóng xuống, H1 cùng một số người giữ cửa cuốn cho những người trong nhóm ở bên trong tẩu thoát nhưng chưa ra được hết thì công an đã đến nên H1 bỏ đi.

Nguyễn Ngọc Á và **Nguyễn Linh C1** khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Ngọc H1. Trong thời điểm xảy ra vụ việc, Á đứng cùng cả nhóm khi đến trước cửa số 45B Lương Ngọc Q2, bà M3 đứng chửi đổng. Sau đó, khi xảy ra xô xát, Á từ ngoài

chạy vào trong quán dùng tay không đánh vào người phụ nữ đang bị nhóm của H1 túm tóc thì bị mọi người vào can nên đã bỏ ra ngoài. Sau đó, Á đi ăn tại 92 Mã Mây rồi đi về.

Nguyễn Linh C1 khai sau khi Trần Ngọc H1 gọi đi đánh nhau tại 45B Lương Ngọc Q2, C1 rủ Hồ Thanh V2, Hà Trang V3, Phạm Thị Quỳnh T4 đi cùng để giải quyết xích mích. Tối ngày 26/11/2023, C1 cùng V2, V3, T4 đi ăn uống rồi tập trung trước cửa số 45B Lương Ngọc Q2. Khi xảy ra xô xát, C1 từ ngoài chạy vào trong quán túm, giật tóc và dùng tay không đánh nhiều lần vào một người phụ nữ chủ quán (C1 không biết là ai). Sau khi thấy cửa cuốn hạ xuống, C1 buông tay và kéo một số người khác ra phía ngoài và giúp giữ cửa để mọi người trong nhóm tẩu thoát. Tiếp đó, C1 và Thanh V2 đi ăn trên phố M rồi đi về.

Ngày 11/12/2023, **Lê Kim N** đến trụ sở công an quận H đầu thú và khai: Sáng ngày 26/11/2023, K là chủ quán 34 L, quận H, Hà Nội đến nhà N nói chuyện xảy ra mâu thuẫn với quán 45B Lương Ngọc Q2, nhờ N giải quyết. Do quán D, chủ quán đều là nữ nên N nhờ M2, L2 đến nói chuyện. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày N đến số I M thì gặp L2 cùng một nhóm thanh niên, một lúc sau thì K và M2 đến, tiếp đó V1 (tên thật là Nguyễn Ngọc T5). Ngồi được khoảng 15 phút, cả nhóm cùng di chuyển đến 45B Lương Ngọc Q2, N có đi cùng. Tại đây, nhiều người trong nhóm của N xảy ra xô xát với người của quán 45B Lương Ngọc Q2, N đứng ngoài quan sát; khi có người hô "Công an đến" thì N bảo K nói nhóm trên dời đi để tránh bị phát hiện rồi N cũng bỏ đi.

Ngày 04/01/2024, **Chu Mạnh K** đến trụ sở Công an quận H đầu thú và khai: Do có mâu thuẫn từ trước với quán ăn tại số D L về việc mời khách nên sáng ngày 26/11/2023, K đã nhờ Lê Kim N đến để nói chuyện. Do chủ quán 45B Lương Ngọc Q2 có chủ là phụ nữ nên N nhờ Nguyễn Thị M2 đi cùng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi K đang ở quán của mình thì N gọi K ra 92 Mã Mây để ngồi ăn. Tại đây, K gặp N và M2 cùng một nhóm thanh niên khác. Cả nhóm ngồi nói chuyện, K có nhờ M2 "dằn mặt" chủ quán số 45B Lương Ngọc Q2; sau đó trả tiền ăn uống cho 04 bàn ăn tại đây rồi quay về quán để làm việc. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, K đang ở trong quán nghe tiếng xảy ra xô xát cãi nhau nên đi ra ngoài và thấy những người ngồi cùng tại 92 Mã Mây đang xô xát với người trong quán số 45B Lương Ngọc Q2. Lúc này, K cùng N đứng ngoài nhìn và khi có người nói công an đến, K mới vào kéo mọi người ra để tẩu thoát.

Thu giữ camera ghi lại hình ảnh phù hợp với nội dung sự việc và lời khai của các bị can.

Triệu tập Hồ Thanh V2, Hà Trang V3, Phạm Thị Quỳnh T4. Tại cơ quan điều tra, **Hồ Thanh V2** (Sinh ngày: 02/02/2010 – 13 tuổi 9 tháng 24 ngày vào thời điểm xảy ra vụ việc) khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Linh C1. V2 hiện đang là học sinh lớp 7 trường THCS N1, quận H, Hà Nội. Ngày 26/11/2023, V2 được Nguyễn Linh C1 qua nhà rủ đi ăn trưa cùng và rủ đến số 45B Lương Ngọc Q2 giải quyết xích mích. Khi xảy ra xô xát, V2 cũng cùng chạy vào quán đánh người sau đó chạy ra ngoài đợi C1 đi ăn rồi ra về.

Hà Trang V3 (sinh ngày: 02/9/2009 – 14 tuổi 2 tháng 24 ngày vào thời điểm xảy ra vụ việc) khai: hiện đang là học sinh lớp 8A4 trường THCS N1, quận H, Hà Nội. Ngày 26/11/2023, V3 được Nguyễn Linh C1 gọi điện rủ đi chơi. V3 điều khiển xe máy chở Phạm Thị Quỳnh T4 đi đến khu vực phố C. Trên đường di chuyển, C1 nói với V3 và T4 đi cùng để tham gia đánh nhau và sẽ được hưởng tiền nên V3 đồng ý. Nhóm của V3 đến I M thì gặp một nhóm người quen của C1 nên cả nhóm ngồi ăn uống tại đây. Khoảng 20 giờ cùng ngày, V3 cùng cả nhóm đi bộ về phố L. Sau khi Nguyễn Thị M2 vào trong quán D chửi bới và một số người trong nhóm lao vào trong quán đánh người, V3 cũng chạy vào túm tóc người phụ nữ đang bị đánh. Khi thấy cửa quán bị kéo xuống, V3 bỏ ra ngoài đi về.

Phạm Thị Quỳnh T4 (sinh ngày: 10/02/2008 – 15 tuổi 9 tháng 16 ngày vào thời điểm xảy ra vụ việc) khai hiện đang là học sinh lớp 8A trường THCS N1, quận H, Hà Nội. Ngày 26/11/2023, T4 được Nguyễn Linh C1 rủ đi đánh nhau với lý do giải quyết tranh chấp mâu thuẫn giữa hai quán ăn nên T4 đồng ý. Sau đó, Hà Trang V3 đến đón Quỳnh T4 rồi tụ tập cùng cả nhóm bạn của C1 tại I M để ăn uống. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm đi bộ về phố L. Sau khi Nguyễn Thị M2 đi vào trong quán D chửi bới, khi thấy mọi người lao vào, T4 cũng chạy vào quán túm tóc người phụ nữ đang bị đánh và kéo Hà V3 ra ngoài. Tuy nhiên V3 không ra ngoài nên T4 tự bỏ ra ngoài và đi về.

Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự, Hồ Thanh V2, H, Phạm Thị Quỳnh T4 (khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi) không phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi nêu trên, Cơ quan CSĐT – CAQ. H đã ra Quyết định xử lý hành chính đối Phạm Thị Quỳnh T4, H, Hồ Thanh V2 theo quy định.

Trong quá trình xô xát trong quán 45B Lương Ngọc Q2 dẫn đến đã làm hư hỏng một phần cửa cuốn và 12 chiếc ghế gập bằng kim loại của quán.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HDĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận H kết luận:

- Chi phí thay thế 11 nam cửa cuốn và chip hệ thống tự dừng của chiếc cửa cuốn trên là 8.315.000 đồng.

- Trị giá của 12 chiếc ghế gập có khung bằng kim loại màu đen, kích thước 40x60 cm, mặt ghế ngồi và mặt lưng tựa bằng vải dù màu đen là 1.800.000 đồng

Tổng cộng 10.115.000 đồng.

Bà Nguyễn Tường A1 khai: Hiện tại gia đình đang kinh doanh ăn uống tại số D L, phường H, quận H, Hà Nội. Vào khoảng 20 giờ ngày 26/11/2023, chị Tường A1 đang đứng ngoài đường trước cửa nhà để mời khách vào nhà hàng ăn uống thì M2 cùng một nhóm thanh niên nam nữ đi đến đứng trước cửa nhà chị Tường A1 chửi bới. Chị Tường A1 chạy vào nhà, chị Tường A1 thấy người phụ nữ đó đứng ngoài đường trước cửa hàng nhà anh chị K diện nhà chị Tường A1 chửi đổng vì việc ở quán có người đánh, chửi cháu người phụ nữ này. Chị Tường A1 nói: "Bác muốn gì thì vào đây", nhưng người phụ nữ đó không vào và nói với chị Tường A1: "Mày ra đây". Chị Tường A1

không ra và nói: "Chị muốn gì thì vào đây, chỗ người lớn muốn gì thì cứ vào trong nhà nói chuyện". Lúc sau M2 vào trong nhà chị Tường A1. My ngồi xuống ghế, L2 đứng cạnh. My bắt đầu nói chuyện dọa dẫm: "Mày đánh cháu tao là không xong đâu, tao đi tù nhiều rồi, một hai lần nữa cũng không vấn đề gì", chị Tường A1 có giải thích: "Chị cần gì em mở camera cho chị xem". Khi cả hai bên đang ngồi nói chuyện thì H1 đi từ ngoài đường vào nhà chị Tường A1 chửi chị Tường A1 và giơ tay định đánh vào mặt chị Tường A1 nhưng chị Tường A1 đã tránh được, sau đó người nam thanh niên này được mọi người ngăn, kéo ra ngoài. Ngay lập tức L2 xông vào đánh chị Tường A1, liền sau đó một nhóm thanh niên từ bên ngoài xông vào nhà chị Tường A1 đánh chị em chị Tường A1.

Hai bên giằng co nhau qua lại, chị Tường A1 bị nhóm thanh niên đó đánh và ngã xuống dưới đất. Sau đó chị Tường A1 thấy có người khách nam giới nước ngoài vào can ngăn và một số nam thanh niên cũng lao vào nhà chị Tường A1. Người bị nhóm thanh niên trên đánh nhiều nhất là chị Nguyễn Phương L3 (sinh năm: 1976, HKTT: D L, phường H, quận H, Hà Nội; em gái chị Tường A1). L3 bị nhóm thanh niên đó túm tóc và đánh vào phần đầu, ngực và lưng. Ngay lúc đó, chị Tường A1 bảo người nhà đóng cửa cuốn vì nhóm thanh niên kia xô vào nhà chị Tường A1 quá đông, chị Tường A1 sợ có chuyện không may xảy ra. Lúc cửa cuốn đóng, một số thanh niên chạy được ra ngoài, giữ lại L2, Đ, K2 để đợi cơ quan công an đến giải quyết. Nhóm thanh niên khi vào nhà chị Tường A1 gây rối đánh nhau không mang theo hung khí gì, chủ yếu đánh chị Tường A1 bằng tay không. Bản thân chị Tường A1 bị đánh nên hiện tại bị đau ở vùng ngực, đầu và xây xước chân tay. Sau đó cơ quan Công an có mặt ngăn chặn sự việc và mời chị Tường A1 cùng những người có liên quan về trụ sở Công an phường H để giải quyết. Chị Tường A1 yêu cầu các đối tượng bồi thường tài sản quán bị hư hỏng do vụ việc xảy ra.

Chị **Nguyễn Phương L3** (sinh năm: 1976; HKTT: D L, phường H, quận H, Hà Nội) và chị **Nguyễn Hoàng Y** (sinh năm: 1971, HKTT: D L, phường H, quận H, Hà Nội, cùng kinh doanh tại quán D) khai phù hợp với nội dung lời khai của chị Tường A1.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 243, 244/KLTTCT-TTPY ngày 04/3/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y1 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Phương L3, Nguyễn Tường A1 tại thời điểm giám định là không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Đối với G2, Hoài T6, V1 (tên thật là Nguyễn Ngọc T5): hiện không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, củng cố tài liệu để khởi tố bị can, xử lý theo quy định; đồng thời tiếp tục xác minh các đối tượng khác tham gia vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Tường A1 và bà L3 cùng có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường những thiệt hại với giá trị theo kết quả định giá của Hội đồng định giá, ngoài ra còn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền các bàn ăn trong quán đáng lẽ khách trả nhưng do có việc gây rối xảy ra tại quán nên khách đã bỏ đi không thanh toán.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 08/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố các bị cáo: Nguyễn Ngọc Á, Lê Đăng K2, Nguyễn Thị M2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự; các bị cáo Chu Mạnh K, Lương Anh Đ, Nguyễn Thị Hồng L2, Nguyễn Trường G, Trần Ngọc H1, Nguyễn Linh C1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Kim N về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm d,e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Ngày 10/5/2024, ông Trần Quốc Q1 là chủ hộ kinh doanh tại 45B Lương Ngọc Q2 có Đơn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, cụ thể:

+ T7 sửa cửa cuốn, tiền bàn ghế bị hỏng: 10.115.000 đồng.

+ Tiền khách hàng không thanh toán 07 (bàn): 8.070.000 đồng

Tại phiên tòa bà Tường A1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền bà đã bỏ ra chi phí khám thương là: 1.109.300 đồng; Bà L3 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí khám thương là 1.327.000 đồng

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Điều 318 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 318, điểm i, s, o khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Á từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú đề giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Đăng K2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 318, điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Chu Mạnh K từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt các bị cáo:

+ Lương Anh Đ, Nguyễn Trường G, Trần Ngọc H1 mỗi bị cáo từ 26 đến 28 tháng tù.

+ Nguyễn Thị Hồng Liên t 26 đến 30 tháng tù.

+ Nguyễn Linh C1 từ 24 đến 26 tháng tù.

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo: Lê Kim N từ 36 tháng đến 40 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Chu Mạnh K bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản và sức khỏe của ông Q1, bà Tường A1, bà L3 đã yêu cầu.

Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu OPPO A9 màu trắng và 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của Lương Anh Đ, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

Đối với 12 chiếc ghế gập có khung bằng kim loại màu đen đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại

Người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan có ý kiến: yêu cầu các bị cáo phải bồi thường những thiệt hại với giá trị theo kết quả định giá của Hội đồng định giá, ngoài ra còn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền các bàn ăn trong quán đáng lẽ khách trả nhưng do có việc gây rối xảy ra tại quán nên khách đã bỏ đi không thanh toán, tiền khám thương như đơn yêu cầu đã gửi cho Tòa án. Tổng số tiền yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là: 20.621.300 đồng.

Ngày 23/5/2024, gia đình bị cáo K đã có đơn xin khắc phục hậu quả, tại đơn đề nghị đã nêu việc tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại gia đình thực hiện theo yêu cầu của bị cáo K. Gia đình bị cáo K3 đã nộp số tiền 21.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận H theo B2 lại số 0006228 ngày 23/5/2024. Tại phiên tòa bị cáo K đề nghị tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và xác nhận đã tác động để gia đình nộp số tiền 21.000.000 đồng để bồi thường và khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo: Nguyễn Ngọc Á, Lê Đăng K2, Nguyễn Thị M2, Chu Mạnh K, Lương Anh Đ, Nguyễn Thị Hồng L2, Nguyễn Trường G, Trần Ngọc H1, Nguyễn Linh C1, Lê Kim N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong quá trình kinh doanh, Chu Mạnh K đã nói với Lê Kim N gọi người đến chửi bới, dằn mặt bà Nguyễn Tường A1, Nguyễn Phương L3 – chủ kinh doanh quán D, phường H, quận H, Hà Nội. Tiếp đó, N đã rủ Nguyễn Thị M2 và Nguyễn Thị Hồng L2; Nguyễn Thị Hồng L2 rủ Nguyễn Trường G; Nguyễn Trường G rủ thêm Lê Đăng K2; Lương Anh Đ rủ Trần Ngọc H1; Trần Ngọc H1 rủ Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Linh C1; Nguyễn Linh C1 tiếp tục rủ thêm Hồ Thanh V2, Hà Trang V3 và Phạm Thị Quỳnh T4.

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 26/11/2023, Chu Mạnh K, Lê Kim N, Lương Anh Đ, Nguyễn Thị Hồng L2, Lê Đăng K2, Nguyễn Trường G, Trần Ngọc H1, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Linh C1, Hồ Thanh V2, Hà Trang V3 và Phạm Thị Quỳnh T4 đã có hành vi tụ tập đông người, chửi bới, đánh nhau tại quán ăn số D L,

phường H, quận H, Hà Nội nơi tuyến phố đi bộ, có đông khách du lịch, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Á, Lê Đăng K2, Nguyễn Thị M2 nghe theo xúi giục, rủ rê nên đã tham gia cùng với các bị cáo khác đánh cãi, chửi nhau tại quán D, gây mất an ninh trật tự đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Chu Mạnh K, Lê Kim N, Lương Anh Đ, Nguyễn Thị Hồng L2, Nguyễn Trường G, Trần Ngọc H1, Nguyễn Linh C1 đã rủ rê người khác thực hiện hành vi gây rối trật tự nên phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Trật tự an toàn xã hội được xác lập trên cơ sở các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành (những quy phạm pháp luật) được mọi người trong xã hội thừa nhận, tôn trọng, tuân thủ. Các bị cáo đều đã đủ 18 tuổi, đều nhận thức được hành vi tụ tập đông người, chửi bới, đánh nhau gây mất trật tự an toàn xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm, xã hội lên án tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự và cần phải được xem xét, xử lý nghiêm minh, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị các cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Chu Mạnh K do có mâu thuẫn với quán 45 Lương Ngọc Q2, để giải quyết mâu thuẫn K đã nhờ N và M2 gọi thêm người đến chửi bới, dằn mặt chủ quán 45B Lương Ngọc Q2. Mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh cãi chửi nhau trong quán, tuy nhiên bị cáo là người rủ các bị cáo khác thự hiện hành vi gây rối. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công công" theo điểm d (Xúi giục người khác gây rối) khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đã từng bị xử lý hình sự vào năm 2008 về tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy án tích đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo đã từng được giáo dục về pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội lần này, do đó cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động với gia đình, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt của gia đình ông Q1, bồi thường chi phí khám bệnh cho bà Tường A1, bà L3 nên áp dụng điểm b, s khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bị cáo Lê Kim N được K nhờ đến giải quyết mâu thuẫn. N đã gọi thêm nhờ M2, L2 và nhờ L2 gọi thêm người đến quán 45B Lương Ngọc Q2 gây rối, bản thân N đã nhiều lần bị đưa ra xét xử, trong đó có tiền án năm 1995 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 6 năm tù giam (AS: 694/HSST). Đối với Bản án này đã xác định Lê Kim N tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, Bản án này bị cáo chưa thi hành khoản án phí nên xác định chưa được xóa án tích, lần này bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý

do đó bị cáo đã bị truy tố theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e (tái phạm nguy hiểm) và điểm d (xúi giục người khác gây rối) khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã được giáo dục bằng pháp luật nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng L2, Trần Ngọc H1 tham gia gây rối và xúi giục người khác tham gia gây rối, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án như nhau và thấp hơn mức án của bị cáo N.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường G và Lương Anh Đ sau khi xảy ra va chạm trong quán mới vào tham gia, hành vi có mức độ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo Nguyễn Linh C1 hiện đang nuôi con nhỏ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS quyết định mức hình phạt thấp hơn các bị cáo L2, H1.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị M2, Nguyễn Ngọc Á, Lê Đăng K2 đều tham gia tụ tập đông người, chửi bới, đánh nhau gây rối trật tự công cộng theo sự xúi giục của người khác nên áp dụng mức hình phạt tương đương nhau. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Thị M2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Thị M2 khi phạm tội đã trên 70 tuổi, trước đây có tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Kỷ niệm chương, bị cáo Á đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo M2, Á; và áp dụng thêm điểm 0 khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo M2 để giảm nhẹ 1 phần hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo M2, Á đều có nơi cư trú ổn định nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về dân sự: Ông Trần Quốc Q1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, toàn bộ giá trị gồm:

- Chi phí thay thế 11 nam cửa cuốn và chip hệ thống tự dừng của chiếc cửa cuốn trên à 8.315.000 đồng.

- Trị giá của 12 chiếc ghế gập có khung bằng kim loại màu đen, kích thước 40x60 cm, mặt ghế ngồi và mặt lưng tựa bằng vải dù màu đen là 1.800.000 đồng

- Tiền các bàn ăn khách không thanh toán 8.070.000 đồng

Tổng cộng 18.185.000 đồng.

Xét thấy: Đối với các thiệt hại trên, tuy các bị cáo không có hành vi cố ý làm làm hỏng cửa cuốn và ghế tuy nhiên các thiệt hại trên lại được phát sinh từ hành vi Gây rối trật tự công cộng do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của ông Q1 buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Quân số tiền 10.115.000 đồng.

Đối với số tiền các khách bỏ đi không thanh toán 2.436.300 đồng, đây là hậu quả xảy ra do hành vi gây rối của các bị cáo nên có cơ sở để chấp nhận. Buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Quốc Quân s tiền 2.436.300 đồng.

Đối với thiệt hại về sức khỏe của bà Tường A1 và bà L3, tại Tòa án và tại cơ quan điều tra bà Tường A1, bà L3 khai các bà bị một số vết thương trên người do một số bị cáo xông vào quán đánh. Do vậy, có cơ sở buộc các bị cáo bồi thường chi phí khám thương của bà Tường A1 1.109.210 đồng và bà L3 là 1.327.000 đồng.

Ngày 23/5/2024, gia đình bị cáo K3 đã có đơn xin khắc phục hậu quả, tại đơn đề nghị đã nêu việc tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại gia đình thực hiện theo yêu cầu của bị cáo K. Tại phiên tòa bị cáo K xác nhận bị cáo xin tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại về tài sản và sức khỏe mà gia đình bà Tường A1 đã yêu cầu. Do vậy có cơ sở ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Chu Mạnh K bồi thường cho ông Trần Quốc Quân s tiền thiệt hại về tài sản là 18.185.000 đồng. Bồi thường cho bà Nguyễn Tường A1 số tiền: 1.109.210 đồng; Bồi thường cho bà Nguyễn Kim L4 số tiền 1.327.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu OPPO A9 màu trắng và 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của Lương Anh Đ, Đ khai có sử dụng để liên lạc rủ người khác tham gia, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

Đối với 12 chiếc ghế gập có khung bằng kim loại màu đen đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo ***Chu Mạnh K, Lương Anh Đ, Nguyễn Thị Hồng L2 (Sành), Nguyễn Trường G, Trần Ngọc H1, Nguyễn Linh C1, Lê Kim N, Nguyễn Ngọc Á, Lê Đăng K2, Nguyễn Thị M2*** phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng: Khoản 1 điều 318, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Đăng K2 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến 25/01/2024

+ Áp dụng: Khoản 1 điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Á 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng: Khoản 1 điều 318, điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị M2 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng: Điểm d, khoản 2 điều 318, điểm b, s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Chu Mạnh K 10(mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024

+ Áp dụng: Điểm d, khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1, điều 51 Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Lương Anh Đ 24 (hai mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trường G 24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L2 (Sành) 26 (hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc H1 26 (hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023

+ Áp dụng: Điểm d, khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Điều 38, Điều 17, *Điều 58,* Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Linh C1 24 (hai mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/11/2023 đến ngày 07/12/2023

+ Áp dụng: Điểm d, e khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Kim N 30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2023.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị M2 cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Á cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Chu Mạnh K bồi thường toàn bộ thiệt hại, cụ thể sau:

+ Bồi thường cho ông Trần Quốc Quân s tiền18.185.000 đồng *(mười tám triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn)*

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Tường A1 số tiền 1.109.210 đồng *(một triệu, một trăm linh chín nghìn, hai trăm mười đồng)*

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Kim L4 số tiền 1.327.000 đồng *(một triệu, ba trăn hai mươi bẩy nghìn đồng).*

Số tiền bồi thường thiệt hại trên được trừ vào số tiền 21.000.000 *(hai mươi mốt triệu đồng)* gia đình bị cáo Chu Mạnh K đã nộp theo Biên lai số 0006228 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 23/5/2024. Số tiền còn lại là 378.790 trả lại cho bị cáo Chu Mạnh K.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu OPPO A9 màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lương Anh Đ.

+ Tich thu tiêu hủy: 12 chiếc ghế gập có khung bằng kim loại màu đen đã hư hỏng; 01 sim điện thoại.

Tang vật hiện giữa tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 22/4/2024.

5. Án phí và quyền kháng cáo:

+ Áp dụng các Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Chu Mạnh K, Lương Anh Đ, Nguyễn Thị Hồng L2 (Sành), Nguyễn Trường G, Trần Ngọc H1, Nguyễn Linh C1, Lê Kim N, Nguyễn Ngọc Á, Lê Đăng K2, Nguyễn Thị M2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Chu Mạnh K phải chịu 1.030.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trưng